

Số: /KH-UBND

Hòa Bình 1, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH  
Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Hòa Bình 1**

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện về Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Tây Hòa;

UBND xã Hòa Bình 1 xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 như sau:

**Phần thứ I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

Việc ứng dụng CNTT trong năm 2022 đạt được những kết quả nhất định, cụ thể:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, người lao động được trang bị máy vi tính làm việc: 100%.
- Tỷ lệ máy vi tính có kết nối Internet: 100%.
- Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT: Hệ thống hạ tầng mạng Internet kết nối thông suốt giữa các bộ phận.
- UBND xã đã trang bị phòng họp trực tuyến tiếp nhận đường truyền giao ban trực tuyến của UBND huyện (đường truyền 04 Mbps) thiết bị hoạt động tốt.
- Phần mềm được sử dụng trong hoạt động chuyên môn của cơ quan: phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử liên thông từ xã, huyện, tỉnh kết nối cổng dịch vụ công Quốc gia; các phần mềm: quản lý Hộ tịch; quản lý hộ nghèo, lao động việc làm; quản lý chi trả trợ cấp ưu đãi người có công; phần mềm kế toán Misa....
- Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi qua thực hiện liên thông văn bản của huyện khoảng 95% (trừ các văn bản mật và các văn bản hồ sơ phức tạp kèm theo).
- Tổng số tài khoản phần mềm văn phòng điện tử VNPT-iOffice là 29, cấp cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách. Có 22 địa chỉ thư công vụ để xử lý, trao đổi gửi các tài liệu, thông tin, các văn bản của UBND xã. 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng mail công vụ để trao đổi công việc.
- 100% cán bộ, công chức xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên (trừ nội dung mật) môi trường mạng đạt quy định.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**1. Nhận thức số**

**1.1. Ngày Chuyển đổi số**

**a) Kết quả đạt được:**

Tham gia hội thảo do Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức: "Chuyển đổi số: chính quyền đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp", kết quả có gần 75 lượt người tham gia với hình thức trực tiếp và trực tuyến.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không.**1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số****a) Kết quả đạt được:**

Trên cơ sở Công văn số 1347/STTTT-CNTT ngày 09/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông Phú Yên về việc chia sẻ, phổ biến câu chuyện chuyển đổi số trên Chuyên mục T63. UBND xã đã triển khai cho bộ phận Văn hóa – Thông tin thường xuyên tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử và đài truyền thanh xã.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không.**1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo****a) Kết quả đạt được:**

Triển khai đến cán bộ, công chức và các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào nhóm Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" để kịp thời tiếp cận với các thông tin mới nhất về chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng, chia sẻ các kiến thức, những câu chuyện, sáng kiến, mô hình, cách làm hay về chuyển đổi số, hỗ trợ tra cứu các văn bản, tài liệu hướng dẫn, trợ lý ảo...

**b) Tồn tại, hạn chế:**

Vẫn còn một số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng chưa tham gia vào nhóm.

**2. Thể chế số**

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 25/3/2022 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 24/9/2021 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021 – 2025. Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 14/01/2022 về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

**3. Hạ tầng số****a) Kết quả đạt được:**

- Rà soát và có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, họp trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp với các chi nhánh doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối cáp quang Internet tốc độ cao.

- Tại thời điểm báo cáo, 100% máy vi tính được trang bị cho cán bộ, công chức đã kết nối Internet cáp quang phục vụ quản lý, họp và tra cứu thông tin. UBND xã chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì và nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số theo lộ trình.

- Công tác tuyên truyền về ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực nhất là lĩnh vực quản lý điều hành, đặc biệt là công tác tuyên truyền về chuyển đổi số nói chung và cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và cải cách hành chính.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không

#### **4. Dữ liệu số**

- Triển khai đến tất cả cán bộ, công chức nhập phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

- Cơ sở dữ liệu ngành: Cơ sở dữ liệu về đất đai; Cơ sở dữ liệu về Hộ tịch; Cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, lao động việc làm, quản lý chi trả trợ cấp ưu đãi người có công.

- Đã thực hiện số hóa thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 06/4/2021 về thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Hòa Bình 1 giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 23/11/2022 của UBND xã về thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn xã Hòa Bình 1.

- Kết nối CSDL Quốc gia về dân cư: UBND xã phối hợp với Công an tỉnh, huyện trong việc triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025 tầm nhìn đến 2030.

#### **5. Nền tảng số**

**a) Kết quả đạt được:**

- 100% cán bộ, công chức đã sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, liên thông trao đổi văn bản. 100% cán bộ, công chức được tạo tài khoản thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng.

- Các bộ phận sử dụng riêng các phần mềm liên thông với Bộ chuyên ngành đã khai thác và hoạt động hiệu quả: Hệ thống Kế toán MISA, Quản lý hộ tịch,...

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không.

#### **6. Nhân lực số**

**a) Kết quả đạt được:**

- UBND xã ban hành quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã. Kết quả đã thành lập 5 tổ công nghệ số cộng đồng với 30 thành viên tại các thôn, tham gia tập huấn bồi dưỡng về công nghệ số 02 lần, với 40 người do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức với hình thức trực tuyến.

- Cử công chức phụ trách CNTT của xã tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Một số cán bộ, công chức chưa thực sự hiểu hết về tầm quan trọng của chuyển đổi số.

#### **7. An toàn thông tin mạng**

**a) Kết quả đạt được:**

UBND xã đã phổ biến, quán triệt và triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo của Đảng, nhà nước, UBND tỉnh, huyện về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức trong đó tập trung nhất là: Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về “bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ” và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về “quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ”, Quyết định 01/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên.

**b) Tồn tại, hạn chế:**

Chưa thực hiện các nội dung có liên quan tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về “bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ” và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về “quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ”, như: công tác xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin, phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp,... Dự kiến trong năm 2023, sẽ triển khai cấp độ an toàn thông tin hệ thống mạng Nội bộ của UBND xã.

**8. Chính quyền số**

**a) Kết quả đạt được:**

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước cấp huyện, cấp xã được ký số thay thế văn bản giấy;

- Đảm bảo cung cấp 100% các Dịch vụ hành chính công của xã theo hình thức trực tuyến mức độ 2, đã thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4; 55% hồ sơ, thủ tục hành chính mức độ 4 giải quyết theo hình thức trực tuyến.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên truy cập, xử lý công việc trên hệ thống phần mềm QLVBĐH đạt 100%. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng mail công vụ để trao đổi công việc đạt 100%.

- Trang thông tin điện tử xã đảm bảo theo yêu cầu tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 06/4/2022 về việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030. UBND xã xây dựng Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 18/4/2022 về việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn xã.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Chưa đầu tư hệ thống họp trực tuyến từ xã đến huyện.

**9. Kinh tế số**

**a) Kết quả đạt được:**

- Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số cho các hộ sản xuất nông nghiệp: Hướng dẫn đăng ký tài khoản để đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử: Sàn Postmart.vn - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Sàn voso.vn - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel; hướng dẫn đăng ký tài khoản thanh toán trực tuyến và thực hiện quy trình đóng gói - kết nối - giao nhận để hộ sản xuất nông nghiệp tác nghiệp trong quá trình kết nối mua bán trên sàn thương mại điện tử. Đã thực hiện đưa 1/1 sản phẩm OCOP của xã lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn.

+ Nâng cao tỷ lệ dân số sử dụng Internet trên địa bàn xã tham gia hoạt động thương mại điện tử.

+ Tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

+ Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Không

**10. Xã hội số**

**a) Kết quả đạt được:**

UBND xã ban hành quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã. Kết quả đã thành lập 5 tổ công nghệ số cộng đồng với 30 thành viên tại các thôn, tham gia tập huấn bồi dưỡng về công nghệ số 02 lần, với 40 người do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức với hình thức trực tuyến. Những nội dung tập huấn như sau:

+ Tuyên truyền vận động hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh tại địa chỉ [dichvucong.phuyen.gov.vn](http://dichvucong.phuyen.gov.vn).

+ Hỗ trợ các hộ kinh doanh kết nối với các đơn vị phân phối triển khai việc vận chuyển tối ưu, đảm bảo chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển, quy trình đóng gói, bảo quản và phân phối sản phẩm nông sản.

+ Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng công nghệ số như: PC-COVID, VNEID, VSSID...

+ Tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

+ Phối hợp với các điểm Bưu điện đẩy mạnh việc hướng dẫn, tuyên truyền người dân trong việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

+ Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền;

+ Thiết lập kênh hướng dẫn, thông tin tuyên truyền trên mạng xã hội như: lập nhóm Zalo.

**b) Tồn tại, hạn chế:** Vẫn còn nhiều thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng chưa tham gia đầy đủ các phiên tập huấn của cấp trên. Số lượng tài khoản đăng ký qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh vẫn còn ít.

## **11. Kinh phí thực hiện**

Tổng mức đầu tư các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số của xã năm 2022 (*chi tiết tại Biểu mẫu 01 đính kèm*).

### **Phần thứ II**

## **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 11/9/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;
- Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Yên, phiên bản 2.0;
- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND xã về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số giai đoạn 2021-2025;

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành của xã; phát triển kinh tế - xã hội xã dựa trên nền tảng dữ liệu số; nâng cao chất lượng dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.
- Phát triển và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc gắn liền với cải cách hành chính.
- Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng nhu cầu thực tế nhằm đề tăng năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau trên địa bàn xã.

- Giảm dần số lần đi lại của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính đối với một đầu công việc.

- Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan.

- Tuyên truyền người dân và doanh nghiệp tham gia công dịch vụ công quốc gia nhằm giải quyết các thủ tục hành chính đã được liên thông.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Hạ tầng số**

+ Đảm bảo trang bị máy tính trong cán bộ, công chức xã đạt tỷ lệ 01 máy/người, 100% máy tính được kết nối Internet và mạng LAN.

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ thường xuyên trong công việc tại địa chỉ <https://mail.phuyen.gov.vn>.

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (*ngoài trừ văn bản mật*) của UBND xã đều được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <https://tayhoa.phuyen.gov.vn>

+ 95% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan bằng văn bản điện tử. Tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 95% (trừ văn bản mật).

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành.

+ 100% cán bộ, công chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 20% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

+ 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

+ 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ Phân đấu sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng (MTSLCD) của cơ quan Đảng, Nhà nước.

+ Chuẩn bị điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nhân lực để phục vụ triển khai dự án CSDL quốc gia về dân cư, đảm bảo đưa vào vận hành theo tiến độ chung của tỉnh.

+ Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến xã và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.

+ Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt trên 80%; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 70%.

### **2.2. Chính quyền số**

- Đảm bảo 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước được ký số thay thế văn bản giấy.

- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice, ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến...

- Đảm bảo cung cấp 100% các Dịch vụ hành chính công của xã theo hình thức trực tuyến mức độ 2, trên 50% mức độ 3, 4.

- 100% hồ sơ, thủ tục hành chính mức độ 3, 4 giải quyết theo hình thức trực tuyến.

- Đẩy mạnh hoạt động Trang Thông tin điện tử xã đảm bảo theo yêu cầu tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

##### ***1.1. Ngày Chuyển đổi số***

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

##### ***1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

- Tiếp tục tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh xã về các câu chuyện chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Chuyên mục “Câu chuyện chuyển đổi số”.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

##### ***1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo***

Chỉ đạo cán bộ, công chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

#### **2. Thể chế số**

- rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống văn bản liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT các kế hoạch đã đề ra trên cơ sở văn bản chỉ đạo của huyện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng dẫn, quy định về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với tổ chức, cá nhân; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, triển khai các quy định, hướng dẫn thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm



khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ CNTT.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy định, quy chế về ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng theo các quy định hiện hành. Tích cực ứng dụng, phát triển CNTT, phát triển chính quyền số đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

### **3. Hạ tầng số**

- Tập trung đầu tư, nâng cấp phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của huyện, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng của tỉnh Phú Yên trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số; bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyên đổi số tại UBND xã.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị phòng họp trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt từ xã đến huyện nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

### **4. Dữ liệu số**

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia đặt biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; đảm bảo 100% văn bản đi - đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng.

- Thực hiện số hóa thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND xã.

- Trang TTĐT được cập nhật, đăng tải đầy đủ dịch vụ công trực tuyến; công tác sao lưu đảm bảo an toàn dữ liệu.

### **5. Nền tảng số**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phần mềm quản lý chuyên ngành (kế toán, nhân sự,...) nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Sử dụng hiệu quả các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, Hệ thống Một cửa điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, Thư điện tử công vụ.

- Tổ cộng nghệ số cộng đồng các thôn tích cực hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh khai thác các nền tảng thương mại điện tử để quảng bá và bán sản phẩm.

## **6. Nhân lực số**

- Tham gia lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng ứng dụng CNTT triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, khai thác, sử dụng các HTTT, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4... trên địa bàn xã.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về CNTT, đáp ứng yêu cầu làm chủ công nghệ và khai thác hiệu quả hạ tầng CNTT. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ công chức phụ trách về CNTT.

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### ***7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ***

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

### ***7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng***

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

### ***7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng***

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

### ***7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin***

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức và người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tham gia diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2023.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

## **8. Chính quyền số**

### ***8.1. Ứng dụng các Hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành***

- Tiếp tục thực hiện hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Tiếp tục duy trì thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh Phú Yên (*mail.phuyen.gov.vn*) để lưu trữ văn bản đi, đến

tại cơ quan. Giảm dần số lượng cán bộ sử dụng hòm thư miễn phí trong trao đổi công vụ.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống Hộp trực tuyến đã được lắp đặt tại UBND xã đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến xã.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống văn bản và điều hành, ký số văn bản điện tử tại cơ quan nhà nước của xã đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước.

- Tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm địa chính, phần mềm quản lý nhân sự....

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp...đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử.

- Xây dựng nền tảng triển khai Chính quyền số: Phối hợp với cấp trên xây dựng, hoàn thiện nền tảng kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quy mô cấp tỉnh bao gồm các thành phần: Trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ, trục xác định hệ thống tài khoản; hệ thống giám sát quy trình xử lý nghiệp vụ; hệ thống vận hành các quy định chung trong cơ quan...

### **8.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; đảm bảo các hồ sơ, thủ tục hành chính sẽ được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hạn chế khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

- 80% hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 được tiếp nhận theo hình thức trực tuyến (tính trên tổng số hồ sơ mức độ 3,4).

- Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hoá đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trang Thông tin điện tử xã đáp ứng yêu cầu tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Đảm bảo Trang Thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### **8.3. Đào tạo nguồn nhân lực**

- Tham gia tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

#### **8.4. Công tác đảm bảo an toàn thông tin**

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế đảm bảo an toàn thông tin tại cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã. Đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại cơ quan.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của xã. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của tỉnh, huyện, các doanh nghiệp về an toàn thông tin thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Có các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trên trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh xã, tăng cường lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, Chính quyền điện tử, Chính quyền số, duy trì tổ chức các sự kiện CNTT hàng năm.

#### **9. Kinh tế số**

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện truyền thông, Cổng Thông tin điện tử xã về công tác triển khai chuyển đổi số. Tham gia tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

### **10. Xã hội số**

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên các Trang thông tin điện tử (TTĐT) của xã và hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

- Tích cực tuyên truyền, quảng bá về dịch vụ công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện truyền thông, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

- Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trên Trang thông tin điện tử và Đài Truyền thanh của xã, tăng cường lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, Chính quyền điện tử, Chính quyền số, duy trì tổ chức các sự kiện Chuyển đổi số hàng năm.

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền số.

- Ưu tiên xây dựng Chính quyền số của xã theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

- Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

### **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

### **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Có cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số; ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

- Có chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác CNTT tại cơ quan.

### **5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm của các đơn vị trong và ngoài huyện, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức và các tập đoàn mạnh trong nước về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2023 thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác hiện hành.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng của xã để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của địa phương.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã.

- Hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại cơ quan đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND xã và phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến tại UBND xã, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến xã.

- Tiếp tục sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice để xử lý văn bản đi, đến ứng dụng chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ và đề xuất nâng cấp phần mềm VNPT – iOffice từ phiên bản 3.0 lên phiên bản 5.0 để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ lưu trữ điện tử trong cải cách hành chính.

- Tiếp tục rà soát đề nghị cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ, thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức.

- Tham mưu UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và các tổ giúp việc để tham mưu về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Vận hành, khai thác Trang thông tin điện tử huyện đảm bảo hoạt động theo yêu cầu tại Nghị định 42/2012/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chủ động tham mưu UBND xã điều chỉnh các nội dung liên quan theo chỉ đạo của huyện (khi có yêu cầu).

**2. Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu UBND xã cân đối cấp nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **3. Văn phòng – Thống kê**

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan triển khai hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên; triển khai có hiệu quả hệ thống báo cáo chính phủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo của UBND huyện trên hệ thống báo cáo tỉnh.

- Phối hợp với Văn hóa và Thông tin và các bộ phận có liên quan xây dựng các chương trình, nội dung về hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

**4. Đề nghị chi nhánh các Doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn:** Tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn xã.

## **VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 (*chi tiết tại Biểu mẫu 02 đính kèm*).

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Hòa Bình 1./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lương Tấn Ngãi**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ,  
CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA XÃ HÒA BÌNH 1 NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND xã Hòa Bình 1)*

<b>Số TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ / Dự án</b>	<b>Mục tiêu đầu tư</b>	<b>Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Hiệu quả / Hiện trạng</b>
1	Tiếp tục duy trì hoạt động Trang Hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND huyện	Hiện đại hóa nền hành chính		Nguồn ngân sách nhà nước	Xuyên suốt	Đang hoạt động tốt
2	Trang bị Camera phục vụ họp trực tuyến	Hiện đại hóa nền hành chính	25	Nguồn ngân sách nhà nước	2023	Đang hoạt động tốt
3	Cước phí dịch vụ kết nối Internet	Hiện đại hóa nền hành chính	3,5	Nguồn ngân sách nhà nước	Xuyên suốt	Đang hoạt động tốt
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>28,5</b>			



**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ  
CỦA UBND XÃ HÒA BÌNH 1 NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng năm 2023 của UBND xã Hòa Bình 1)*

<b>Số TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Mục tiêu đầu tư</b>	<b>Phân loại nhiệm vụ (nhiệm vụ/dự án mới hay chuyển tiếp)</b>
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Mua sắm bổ sung trang thiết bị máy tính, máy phô tô.	Hiện đại hóa nền hành chính	Dự án mới
<b>II</b>	<b>Tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT</b>		
1	Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT, ATTT cho cán bộ, công chức	Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức	Dự án mới
<b>III</b>	<b>Bảo đảm an toàn thông tin</b>		
1	Tiếp tục triển khai phần mềm diệt virus máy tính và ổ cứng sao lưu dữ liệu	Đảm bảo ATTT	Dự án mới
2	Triển khai đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng LAN UBND xã	Đảm bảo ATTT	Dự án mới